

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 01 - 2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, về việc *Ly hôn*. Theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 9, thị trấn Ph V, huyện Ph G, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Chị Tổng Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Ng T, xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đ, chị H. Anh Đ, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2021, bản tự khai ngày 09/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Hữu Đ trình bày:

Anh và chị Tổng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và tháng 01/2018 cô H bỏ nhà đi. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã xúc phạm nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Kể từ thời điểm anh Đ bị bệnh chị H không quan tâm lo lắng mà thờ ơ lạnh nhạt rồi bỏ nhà đi. Nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tổng Thị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án chị Tổng Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên khoảng đầu năm 2018 vợ chồng không chung sống với nhau nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặt khác anh Đ không chịu khó làm ăn hay uống rượu, nên tháng 8/2018 chị H về ngoài miền Bắc, vợ chồng không quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Nay anh Đ làm đơn xin ly hôn, chị H xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị H đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên tại phiên họp có mặt chị H, vắng mặt anh Đ, anh Đ trình bày do tình hình dịch bệnh Covid – 19 nên anh Đ không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo cũng như thông báo kết quả phiên họp cho anh Đ. Anh Đ đã nhận được các văn bản của Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn chị Tổng Thị H; Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên anh Đ không yêu cầu giải quyết; Về tài sản và công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đ, chị H. Anh Đ, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn chị Tổng Thị H; Vợ chồng không có con chung nên anh Đ không yêu cầu giải quyết; Về tài sản và công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H cũng trình bày, chị đồng ý ly hôn với anh Đ, về con Vợ chồng không có con chung, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Anh Trần Hữu Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Tổng Thị H, chị H có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn Ng T, xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35;

khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trần Hữu Đ và chị Tống Thị H đã được tổng đạt quyết Đ đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, anh Đ, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ và chị H.

[2]. Về hôn nhân: Anh Trần Hữu Đ và chị Tống Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Hợp, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/7/2017 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2021, không ai quan tâm đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Đ. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Đ đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Đ được ly hôn chị H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như bản khai trình bày quan điểm anh Đ và chị H đều khai vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về tài sản và công nợ: Anh Đ, chị H đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Hữu Đ ly hôn chị Tống Thị H.

2. Về án phí: Anh Trần Hữu Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005733 ngày

09/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Anh Đ đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Đ, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Hoằng Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt